

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I – ĐỀ BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

Đọc các đề bài sau và trả lời câu hỏi.

Đề 1. Phân tích các tầng nghĩa trong đoạn thơ sau :

*Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say môi đứng uống ánh trăng tan ?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới ?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng ?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật ?
– Than ôi ! Thời oanh liệt nay còn đâu ?*

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

Đề 2. Cảm nhận và suy nghĩ của em về đoạn kết trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu :

*Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

Đề 3. Cảm nhận của em về tâm trạng của Tản Đà qua bài thơ *Muốn làm thằng Cuội*.

Đề 4. Hình tượng người chiến sĩ lái xe trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật.

Đề 5. Bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy gợi cho em những suy nghĩ gì ?

Đề 6. Phân tích khổ thơ đầu trong bài *Sang thu* của Hữu Thỉnh.

Đề 7. Những đặc sắc trong bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương.

Đề 8. Cảm nhận và suy nghĩ của em về tình cảm cha con trong bài *Nói với con* của Y Phương.

Câu hỏi :

a) Các đề bài trên được cấu tạo như thế nào ?

b) Các từ trong đề bài như *phân tích, cảm nhận và suy nghĩ* (hoặc có khi đề bài không có lệnh) biểu thị những yêu cầu gì đối với bài làm ? (*Gợi ý*: Từ *phân tích* chỉ định về phương pháp, từ *cảm nhận* lưu ý đến ấn tượng, cảm thụ của người viết, từ *suy nghĩ* nhấn mạnh tới nhận định, phân tích của người làm bài. Trường hợp không có lệnh, người viết bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề được nêu ra trong đề bài. Sự khác biệt trên chỉ ở sắc thái, không phải là các "kiểu bài" khác nhau.)

II – CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

1. Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

Cho đề bài : *Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh.*

a) *Tìm hiểu đề và tìm ý*

Đề bài yêu cầu phân tích những biểu hiện của tình yêu quê hương trong bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh. Để thực hiện đúng yêu cầu ấy, trước tiên cần tìm hiểu về bài thơ :

– Đọc kĩ bài thơ để xác nhận tình yêu quê hương cùng những biểu hiện của nó.

– Bài thơ được sáng tác vào thời gian nào, ở địa điểm nào, trong tâm trạng như thế nào ?

Từ đó trả lời các câu hỏi :

+ Trong cách xa, nhà thơ nhớ về quê hương như thế nào ? Hình ảnh làng quê hiện lên trong nỗi nhớ của Tế Hanh có những đặc điểm và vẻ đẹp gì ?

+ Bài thơ có các hình ảnh, câu thơ nào gây ấn tượng sâu sắc đối với em ? Ngôn từ, giọng điệu của *Quê hương* có gì đặc sắc ?

Từ việc tìm hiểu kĩ bài thơ *Quê hương*, có thể khái quát thành những luận điểm nào về tình yêu quê hương trong bài thơ ?

b) *Lập dàn bài*

– *Mở bài* : Giới thiệu bài thơ *Quê hương*, nêu ý kiến khái quát của mình về tình yêu quê hương trong bài thơ.

– *Thân bài* : Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ :

+ Khái quát chung về bài thơ : Một tình yêu tha thiết, trong sáng, đậm chất lí tưởng, lãng mạn.

+ Cảnh ra khơi : Vẻ đẹp trẻ trung, giàu sức sống, đầy khí thế vượt trường giang.

+ Cảnh trở về : Đông vui, no đủ, bình yên.

+ Nỗi nhớ : Hình ảnh đọng lại : vẻ đẹp, sức mạnh, mùi nồng mặn của quê hương.

– *Kết bài* : Cả bài thơ là một khúc ca quê hương tươi sáng, ngọt ngào. Nó là sản phẩm của một hồn thơ trẻ trung, tha thiết, đầy mơ mộng.

c) *Viết bài*

Dựa vào dàn bài đã lập, viết thành bài văn hoàn chỉnh. Trong quá trình viết, cần chú ý tới sự liên kết giữa các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài ; chú ý tới cách dẫn dắt, chuyển tiếp giữa các luận điểm.

d) *Đọc lại bài viết và sửa chữa*

Đọc lại bài để sửa các lỗi diễn đạt, chính tả (nếu có).

2. Cách tổ chức, triển khai luận điểm

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.

QUÊ HƯƠNG TRONG TÌNH THƯƠNG, NỖI NHỚ

Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh. Cái làng chài nghèo ở một cù lao trên sông Trà Bồng *nước bao vây cách biển nửa ngày sông* đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tế Hanh, đã trở thành nỗi nhớ da diết để ông viết nên những vần thơ thiết tha, lai láng. Trong dòng cảm xúc ấy, *Quê hương* là thành công khởi đầu rực rỡ.

Nhà thơ đã viết *Quê hương* bằng tất cả tình yêu tha thiết, trong sáng, đầy thơ mộng của mình. Nổi bật lên trong bài thơ là cảnh ra khơi đánh cá của trai làng trong một sớm mai đẹp như mơ :

*Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.*

Tâm hồn nhà thơ náo nức những hình ảnh đầy sức mạnh :

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

Giữa trời nước bao la nổi bật hình ảnh con thuyền hiên ngang, hăng hái, đầy sinh lực dưới bàn tay điều khiển thành thạo của *dân trai tráng* đang nhẹ lướt trên sóng qua hình ảnh so sánh *như con tuấn mã*. Bằng các từ ngữ sinh động, nhà thơ đã khắc hoạ tư thế kiêu hãnh chinh phục sông dài, biển rộng của người làng chài. Lời thơ như băng băng về phía trước, như rướn lên cao bao la cùng với con thuyền, với cánh buồm ! Tế Hanh đã cảm nhận cuộc sống lao động của làng quê bằng cả tâm hồn thiết tha gắn bó nên mới liên tưởng : *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*. Bao nhiêu trù mển thiêng liêng, bao nhiêu hi vọng mưu sinh của người lao động được gửi gắm ở đây.

Cảnh đón thuyền đánh cá trở về ồn ào, tấp nập cũng được miêu tả với một tình yêu tha thiết :

*Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khấp dân làng tấp nập đón ghe về.
"Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe",
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.*

Ở đoạn trước, khi tả cảnh ra đi *mạnh mẽ vượt trường giang* của đoàn thuyền, hơi thơ băng băng, phơi phới. Đến đoạn này, âm điệu thơ thư thái và dần lắng lại theo niềm vui no ấm, bình yên của dân làng. Chính từ đây, xuất hiện những câu thơ hay nhất, tinh tế nhất của *Quê hương* :

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm ;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.*

Chỉ ai là người con của một vạn chài mới viết được những câu thơ như thế. Tế Hanh như khắc tạc bức tượng đài người dân chài giữa đất trời lồng gió với hình khối, màu sắc và cả hương vị không thể lẫn : bức tượng đài nồng thở vị xa xăm – vị muối mặn mòi của biển khơi, của những chân trời tím

tấp mà họ thường chinh phục. Chất muối mặn mòi ấy ngấm vào thân hình người dân chài quê hương, thấm dần trong thớ vỏ chiếc thuyền hay đã ngấm sâu vào làn da thớ thịt, vào tâm hồn Tế Hanh để thành niềm cảm xúc băng khuâng, kì diệu ?

Một tâm hồn như thế khi nhớ nhung tất chẳng thể nhàn nhạt, bình thường. Nỗi nhớ quê hương trong đoạn kết đã đọng thành những kỉ niệm ám ảnh, vẫy gọi. *Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá* – câu thơ cuối cùng cho ta rõ thêm tâm hồn thiết tha, thành thực của Tế Hanh.

Quê hương của Tế Hanh đã cất lên một tiếng ca trong trẻo, nồng nàn, thơ mộng về cái làng vịnh chài từng ôm ấp, ru vỗ tuổi thơ mình. Bài thơ đã góp phần bồi đắp cho mỗi người đọc chúng ta tình yêu quê hương thấm thiết.

(Bài làm của học sinh)

Câu hỏi :

a) Trong văn bản trên, đâu là phần Thân bài ? Ở phần này, người viết đã trình bày những nhận xét gì về tình yêu quê hương trong bài thơ *Quê hương* ? Những suy nghĩ, ý kiến ấy được dẫn dắt, khẳng định bằng cách nào, được liên kết với phần Mở bài và Kết bài ra sao ?

b) Văn bản có tính thuyết phục, sức hấp dẫn không ? Vì sao ? Từ đó có thể rút ra bài học gì qua cách làm bài nghị luận văn học này ?

Ghi nhớ

• *Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần được bố cục mạch lạc theo các phần :*

– *Mở bài :* Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ và bước đầu nêu nhận xét, đánh giá của mình. (Nếu phân tích một đoạn thơ nên nêu rõ vị trí của đoạn thơ ấy trong tác phẩm và khái quát nội dung cảm xúc của nó.)

– *Thân bài :* Lần lượt trình bày những suy nghĩ, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.

– *Kết bài :* Khái quát giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ.

• *Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần nêu lên được các nhận xét, đánh giá và sự cảm thụ riêng của người viết. Những nhận xét, đánh giá ấy phải gắn với sự phân tích, bình giá ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, nội dung cảm xúc,... của tác phẩm.*

III – LUYỆN TẬP

Phân tích khổ thơ đầu bài *Sông thu* của Hữu Thỉnh.

(Gợi ý:

– Nội dung cảm xúc của khổ thơ này là gì ? Cảm xúc của nhà thơ được gợi lên từ hương vị, đặc điểm gì của thiên nhiên ? Hình ảnh, ngôn từ trong khổ thơ đặc sắc như thế nào ?

– Lập dàn ý chi tiết theo các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.)

ĐỌC THÊM

Ở mỗi người Việt Nam chúng ta, niềm kính yêu, lòng biết ơn Bác Hồ luôn luôn là tình cảm thiêng liêng, sâu sắc. *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương là bài thơ nói lên một cách thiết tha, cảm động tình cảm ấy. Từ mảnh đất miền Nam mấy chục năm trời chiến đấu gian khổ, anh làm cuộc "hành hương" về đất Bắc. Bồi hồi xúc động, anh tìm đến viếng Bác ở Ba Đình – Hà Nội.

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam...*

Đoạn thơ mở đầu thiêng liêng, thành kính nhưng vẫn gợi một không khí ấm áp, gần gũi, không chỉ ở cách xưng hô mà còn nhờ tác giả đã chọn một hình ảnh rất thân thuộc : cây tre. Nói đến cây tre là ta nghĩ tới đất nước, tới con người Việt Nam với bao đức tính cao quý nhất, trong sáng nhất. Song, hình ảnh cây tre mới như một khúc dạo đầu để mở ra một loạt những suy tưởng khác, sâu lắng hơn, mênh mông hơn.

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi...*

Vầng trăng... trời xanh... các hình ảnh kì vĩ, rộng lớn nối tiếp nhau xuất hiện, khiến ta phải suy ngẫm. Ngẫm về cái bất diệt, cái vô cùng của vũ trụ đến cái bất diệt, cái vô cùng cao cả ở một con người.

Bài thơ được viết theo mạch cảm xúc thời gian. Còn đứng trên đất Bắc, tác giả đã phải bịn rịn nghĩ tới lúc chia tay, phải xa nơi Bác nghỉ. Và đây cũng là dòng cảm xúc được đẩy tới mức cao nhất, tuôn trào mạnh mẽ nhất :

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Câu thơ như lời nói thường, không cần dùng đến kĩ thuật. Giọng thơ không ồn ào. Thế mà đọc lên thấy xúc động. Trước hết bởi cách nói, cách bộc lộ có một cái gì rất Nam Bộ. Chân thành, bộc trực mà không thô. Tác giả thay mặt cho đồng bào miền Nam – những người con ở xa – bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn. Người đọc đồng cảm với anh, bởi nỗi thương nhớ, xót xa, ân hận khi đến trước Bác, nào phải của riêng ai !

Cả cái ước nguyện chân thành ở cuối bài thơ cũng không của riêng người nào :

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

Hình ảnh cây tre lại đến, thật tự nhiên, nhuần nhị để khép bài thơ lại, song không còn là hàng tre – khách thể ở trên mà đã tan hoà vào chủ thể. Nhà thơ nói cho mình, cũng là nói hộ ý nguyện của mỗi chúng ta : muốn được hoá thân làm cây tre trung hiếu, mãi mãi đứng bên Bác.

Viếng lăng Bác giàu chất suy tưởng, chất trữ tình đậm thấm với cách sử dụng nhiều luyện láy trong ngôn ngữ, phong phú âm điệu, khiến bài thơ mau chóng được đông đảo bạn đọc tiếp nhận. Cũng chính vì vậy nó đã sớm được phổ nhạc để trở thành một bài hát giàu sức truyền cảm, quen thuộc với mỗi người chúng ta.

(Theo Đức Thảo, báo *Văn nghệ*, số 1186,
ngày 26 - 7 - 1985)